

Sao kê chi tiết từ **01/03/2016** đến **07/03/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819998** Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **07/03/2016**

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance				449,093,610.00		
04/03/2016	04/03/2016	To Thi Thanh Thao - 403966~NC:Hoang Thi Ngoc Mai - Nguoi chuyen: Hoang Thi Ngoc Mai	001CTD1160640006		5,220,000.00	454,313,610.00
04/03/2016	04/03/2016	HO PHUC HAI - MSV: 371736 DONG TIEN NO HOC PHI KI II 2014-2015	431NT02160640002		2,640,000.00	456,953,610.00
04/03/2016	04/03/2016	NONG THU HA MSSV:380467 NOP HOC PHI KY1 NAM 2015-2016	120NT01160640004		3,200,000.00	460,153,610.00
04/03/2016	04/03/2016	NGUYEN SON HAI -382645 NOP HOC PHI KI 1 NAM 2015-2016	120NT01160640005		2,880,000.00	463,033,610.00
04/03/2016	04/03/2016	NGUYEN THUAN DUONG MSSV:380439 KHOA 38 NOP HOC PHI KI 1 2015-2016	120NT01160640006		3,200,000.00	466,233,610.00
04/03/2016	04/03/2016	TRIEU MINH THU MSSV:370310 NOP HOC PHI	120NT01160640010		2,240,000.00	468,473,610.00
04/03/2016	04/03/2016	NGUOI NOP DANG THI HONG ANH MA SO SINH VIEN 401559 NOP TIEN THIEU KY II NAM 2015-2016 SO TIEN 180.000~NC:DANG THI HONG ANH - Nguoi chuyen: DANG THI HONG ANH	001CTD1160640169		180,000.00	468,653,610.00
04/03/2016	04/03/2016	NOP HOC PHI KY 1 NAM 2015-2016.MA SINH VIEN:371950~NC:GIAP THI HOANG ANH - Nguoi chuyen: GIAP THI HOANG ANH	001CTD1160640174		3,200,000.00	471,853,610.00
04/03/2016	04/03/2016	PHAM THI NHU QUYNH NT HOC PHI HOC KI I NAM HOC 2015-2016 MSSV 381902	120NT01160640017		2,560,000.00	474,413,610.00
04/03/2016	04/03/2016	TRAN THI VAN HANH MSSV:371770 NOP HOC PHI KY 2 NAM HOC 2014-2015	120NT01160640018		2,310,000.00	476,723,610.00
04/03/2016	04/03/2016	CT~NC:HOANG THI ANH MSSV371919 - Nguoi chuyen: HOANG THI ANH MSSV371919	001CTD1160640224		640,000.00	477,363,610.00

04/03/2016	04/03/2016	QUACH DAI NGHIA MSSV: 350963, NOP BO SUNG HOC PHI MON LUAT NHA O (HK2 NAM 2013-2014)	120NT01160640024		450,000.00	477,813,610.00
04/03/2016	04/03/2016	BUI CHINH TAM MSSV: 382718,NOP HOC PHI KY I NAM 2015-2016	120NT01160640025		2,900,000.00	480,713,610.00
04/03/2016	04/03/2016	HOANG DIEU LINH.MSSV:382258, NOP HOC PHI KY I NAM 2015-2016	120NT01160640026		2,560,000.00	483,273,610.00
04/03/2016	04/03/2016	SINH VIEN: DAO THANH HUYEN. MSSV: 350460. NOP TIEN NO HOC PHI TU KY I (2015-2016) TRO VE TRUOC	115CT01160640004		10,000,000.00	493,273,610.00
04/03/2016	04/03/2016	HO VA TEN:LU DINH THU THUY MSV:390958 NOP HOC PHI	120NT01160640031		2,560,000.00	495,833,610.00
04/03/2016	04/03/2016	VU PHUONG HOA: NOP TIEN HOC PHI KY II - DANG THI MINH NGOC MA SV 402365	370NT02160640001		4,500,000.00	500,333,610.00
04/03/2016	04/03/2016	NGO MAI CHI 403940 LOP 4039 KHOA 40 NOP TIEN HOC PHI	110NT01160640009		5,220,000.00	505,553,610.00
04/03/2016	04/03/2016	TRAN THI HAI ANH MSSV 403005 LOP 4030A CLC NOP HOC PHI HOC KI I	120CT01160640002		11,400,000.00	516,953,610.00
04/03/2016	04/03/2016	VANG A CHA MSV 390969 NT	120NT01160640036		1,440,000.00	518,393,610.00
04/03/2016	04/03/2016	LIEU THANH NAM MSSV 391235 NOP HOC PHI KI I(2015-2016), HOC KI II (2014-2015)	103NT01160640040		7,500,000.00	525,893,610.00
04/03/2016	04/03/2016	TA THI THUY TIEN MSSV 381260 NOP HOC PHI KI I 2015-2016	103NT01160640042		3,040,000.00	528,933,610.00
04/03/2016	04/03/2016	HOANG NGOC BACH MSSV 340260 NOP HOC PHI KI I NAM 2015-2016	120NT01160640039		960,000.00	529,893,610.00
04/03/2016	04/03/2016	LUONG THI SON NOP BO SUNG HOC PHI KI I NAM HOC 2015-2016 MSSV 381456	120NT01160640040		800,000.00	530,693,610.00
04/03/2016	04/03/2016	PHAM THI PHUONG DUNG MSV:390142 NT HOC PHI HK1 NAM 2015-2016	002NT01160640011		2,560,000.00	533,253,610.00
04/03/2016	04/03/2016	PHAM THI THUY TRANG NOP TIEN HOC PHI BO SUNG CHO SINH VIEN PHAM THI THUY TRANG MSV 403805	450NT02160640001		20,000.00	533,273,610.00
04/03/2016	04/03/2016	NOP BO SUNG HOC PHI HOC KY I NAM HOC 2015-2016 HO TEN NGUYEN THANH MAI MA SO SINH VIEN 380815	103NT01160640049		3,000,000.00	536,273,610.00
04/03/2016	04/03/2016	DUONG ANH TUNG 371873 NOP HOC PHI	120NT01160640047		2,970,000.00	539,243,610.00
04/03/2016	04/03/2016	TRUONG VAN BANG MSSV 370822 NOP HOC PHI KI I (2014-2015)	103NT01160640053		320,000.00	539,563,610.00
04/03/2016	04/03/2016	THAO A LAU MSSV 370224 NOP HOC PHI KI I (2015-2016)	103NT01160640055		480,000.00	540,043,610.00
05/03/2016	05/03/2016	LE MY THUY TIEN MA SV:403949, LOP 4039, CMT:163446242 NT HOC PHI	340NT02160650001		5,000,000.00	545,043,610.00
05/03/2016	05/03/2016	LE MAI TRANG MSSV 382259 NOP HOC PHI KI I 2015-2016	120NT01160650001		2,560,000.00	547,603,610.00
05/03/2016	05/03/2016	NOP BO SUNG TIEN HOC PHI KY 1 2015-2016 SV:LE MY THUY TIEN MSV:403949	111NT01160650006		220,000.00	547,823,610.00

05/03/2016	05/03/2016	BUI VAN THAI MSSV 391373 NT HOC PHI	120NT01160650005		1,800,000.00	549,623,610.00
05/03/2016	05/03/2016	LE THANH PHUONG MSSV 391574 NOP HOC PHI	120NT01160650006		1,440,000.00	551,063,610.00
05/03/2016	05/03/2016	NGUYEN THI PHUONG THAO MSSV 382237 NT HOC PHI KY I NAM 2015-2016	120NT01160650010		2,560,000.00	553,623,610.00
05/03/2016	05/03/2016	BUI THI BICH THEU MSSV 381227 NOP HOC PHI BO SUNG KI I (2015-2016)	103NT01160650006		800,000.00	554,423,610.00
05/03/2016	05/03/2016	HOANG THI THINH MSSV 391249 NOP BO SUNG HOC PHI KI I (2015-2016)	103NT01160650008		140,000.00	554,563,610.00
Cộng doanh số Total					105,470,000.00	
Số dư cuối kỳ Ending Balance						554,563,610.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bằng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bằng sao kê.
Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát

Sao kê chi tiết từ **01/03/2016** đến **07/03/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI-TGTT VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819999** Số cũ: 41201200034697040106

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **07/03/2016**

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance						1,484,138,791.00
02/03/2016	02/03/2016	36975582_CHIHO_Truong Dai hoc Luat Ha Noi _shp, ctiep cn dong do truong dai hoc luat ha noi 999998819999 ~NC:KHO BAC NHA NUOC DONG DA - Nguoi chuyen: KHO BAC NHA NUOC DONG DA	001CTD1160620311		50,370,000.00	1,534,508,791.00
03/03/2016	03/03/2016	CHI SHP CHO SV CU TUYEN QUANG NINH VA PHU THO THEO DS DINH KEM	120n040160630001	50,370,000.00		1,484,138,791.00
Cộng doanh số Total				50,370,000.00	50,370,000.00	
Số dư cuối kỳ Ending Balance						1,484,138,791.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bằng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bằng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát